



Cuốn C Chiếu Vi  
Nam

## KHI ĐỆ NHẤT MINH THÁO CHẠY

### Phần III - Chương 8

### KHI ĐỆ NHẤT MINH THÁO CHẠY

#### Năm của đở nh m

Ngày 24 tháng B 1974 là ngày quan trọng trong lịch sử Hoa Kỳ: Tổng thống Cao Pháp Viên phán quyết Tổng thống Nixon phải chuyển cho chính án Sirica bằng ghi 4 cuốn nói chuyện tại văn phòng tòa Bạch Ốc. Những bằng này có liên quan tới việc xét xử sáu quan chức trong vụ Watergate. Nó có đầy đủ chứng cứ nói lên một tình huống trái ngược hoàn toàn với những gì ghi trong các báo cáo của Nixon. Chỉ sáu ngày sau cuộc đổ vỡ vào trưa ngày Dân chúng, ông Nixon đã tuyên bố là mình không biết gì về vụ này. Thế ra là chính Nixon đã biết hết những hành động che đậy của các nhân viên thừa hành. Và như vậy, ông đã lừa dối nhân dân Mỹ kể từ lúc đó. Khi có phán quyết như thế thì nếu không thể chối, việc truy tố phe Tổng thống Nixon cũng chỉ còn là vấn đề thời gian.

Phán quyết của chính án Sirica đã chấm dứt sự nghi ngờ chính phủ của Tổng thống Nixon. Một cách trực tiếp, nó đã phơi bày những sâu xa đến sự tồn tại của Việt Nam cộng hòa.

#### Ngày Song Bát

Trước 10 giờ sáng ngày hôm nay, ngày 8 tháng Tám 1974,

Phó Tổng thống Ford chủ trì trao Huân Chương Danh Dự Quốc huy cho gia đình của binh lính tử nạn ở Việt Nam tại Blair House, nhà khách của Tổng thống. Lễ nghi vừa xong, ông liền đến thăm Tổng thống Alexander Haig, (sau này là Tổng thống Liên minh NATO và Tổng thống ngoại giao Hoa Kỳ). Chánh Văn phòng cho biết Tổng thống Nixon muộn gặp ông ngay. Ông vừa bị bắt qua đường Pennsylvania sang tòa Bạch Ốc. Ford bước vào văn phòng, Nixon đứng lên bắt tay ông

rậ i ngậ i xuậ ng ngậ lậ ng vào ghậ . Hai tay nậ m chậ t vào nhau đậ trên đũi, Nixon trông vậ n còn căng thậ ng nhậ ng ông tậ kiậ m chậ . "Tôi đã quyậ t đậ nh tậ chậ c", ông nói vậ i mậ t giậ ng nghiêm nghậ . Quyậ n lậ i đậ t nậậ c đòi nhậ vậ y. Tôi không muậ n nói tậ i chi tậ t nhậ ng lý do nên hay không nên làm nhậ vậ y, nhậ ng tôi đã đi tậ i quyậ t đậ nh rậ i" (1). Ngậ ng mậ t giậy lát, ông thêm: Jerry, tôi biậ t ông sậ chậ p chính tậ t".

"Thậ a Tậ ng thậ ng, Ngậi biậ t là tôi hậ t sậ c buậ n vậ tình huậ ng này", ông Ford trậ lậ i, "Tôiậậ c gì nó đã không xậ y ra nhậ vậ y nhậ ng tôi sậ n sàng và nghĩ rậ ng tôi đậ y đậ khậ năng gánh vác". "Tôi cũng đã biậ t ông nhậ vậ y".

Nói qua loa vậ các vậ n đậ ngoậ i giao, rậ i Nixon bậ t sang chuyậ n Đậng Đậậ ng. Ông Ford kậ rậ ng ông Nixon đã trậ i trần nhậ sau: Tậ ng thậ ng Nixon đã khuyậ n tôi nên tậ p tậ c mậ t chính sách mậ nh mậ vậ Viậ t nam và Campuchia và nhậ n mậ nh vai trò cậ a Henry Kissinger trong viậ c này" (2).

Nixon nói thêm: "Henry là mậ t thiên tài, tuy nhiên ông cũng phậ i chậ p nhậ n tậ t cậ mậ i viậ c ông ta đậ nghậ . Ông ta có thậ hậ u ích, và trung thành, nhậ ng ông không thậ đậ cho ông ta hoàn toàn tậ do làm theo ý mình".

Đậ c kậ hậ i ký cậ a cậ hai cậ u Tậ ng thậ ng Nixon và Ford, tôi đã không thậ y ông Nixon đậ n dò ngậậ i kậ vậ mình điậ u gì liên hậ tậ i nhậ ng cam kậ t cậ a ông đậ i vậ i Viậ t nam cậ ng hoà.

Sau hôm đó, Tậ ng thậ ng Nixon lên truyậ n hình tuyên bậ phớ Tậ ng thậ ng Ford lên kậ vậ . Thậ là tậ mậ t Dân Biậ uậ Hậ Nghậ Viậ n, vậ a mậ i đậậ c Nixon đậ a lên làm Phó Tậ ng thậ ng thay ông Spiro Agnew (phậ i tậ chậ c vì bậ tậ cáo tham những) vài tháng trậậ c, bậ giậ nhậ y ngay lên ghậ Tậ ng thậ ng, không có bậ u bán gì cậ .

Tậ p tậ c khoán trậ ng cho Kissinger

Kinh nghiậ m ông Ford chậ là kinh nghiậ m vậ n đậ ng trong Đậng Cậ ng hoà và tậ i Hậ Viậ n. Ít hiậ u biậ t, ông đã khoán trậ ng công viậ c ngoậ i giao cho Kissinger. Khi Nixon còn làm Tậ ng thậ ng, ông đã tậ m đậ cho Kissinger sau khi lên chậ c bậ trậậ ng, vậ n giậ chậ c cũ là Cậ vậ n an ninh. Vậ Toà Bậ chậ c đang bậ c lậ a sau vậ Watergate, Nixon chậ a đậ ý tậ i vậ n đậ nhậ sậ .

Trậ vậ văn phòng, viậ c đậ u tiên ông Ford làm là gậ i điậ n thoậ i cho ông Kissinger: "Henry, tôi cậ n ông, đậ t nậậ c cậ n tôi, tôi muậ n ông tậ p tậ c lậ i. Tôi sậ làm tậ t cậ nhậ ng gì có thậ đậ làm viậ c vậ i ông".

"Thậ a Ngậi, sậ không có vậ n đậ gì. Bậ n phậ n cậ a tôi là làm viậ c cùng vậ i Ngậi chậ không phậ i là Ngậi cùng vậ i tôi", Kissinger trậ lậ i (3).

Vậ tân Tậ ng thậ ng mậ i Kissinger tậ p tậ c kiêm nhiậ m cậ hai chậ c cùng mậ t lúc: Ngoậ i trậậ ng và Cậ vậ n an ninh. Và nhậ vậ y, tuy đã có lậ i trậ i trắng cậ a ông Nixon, ông Ford đã đậ ông này "hoàn toàn tậ do làm theo ý mình".

### **Tái xác nhậ n nhậ ng cam kậ t**

Ngay buậ i chiậ u ngày làm viậ c đậ u tiên tậ i toà Bậ chậ c, tân Tậ ng thậ ng đã gậ p riêng Đậ i sậ Viậ t nam cậ ng hoà Trậ n Kim Phậậ ng. Theo Kissinger thì trong buậ i hậ p, "Tậ ng thậ ng Ford đã đậ m bậ o vậ i ông Phậậ ng là ông quyậ t tâm vậ sậ sậ ng còn cậ a Chính phậ Sài gòn và sậ cậ gậ ng hậ t sậ c đậ tăng viậ n trậ (cho Viậ t nam cậ ng hoà)" (4).

Tuy đã tiên đoán là Tậ ng thậ ng Nixon sậ phậ i tậ chậ c, nhậ ng khi nghe tin này, Chính phậ Sài gòn hậ t sậ c hoang mang. Gậ p Tậ ng thậ ng Thiậ u ngay chiậ u hôm ông Nixon tậ chậ c, tôi thậ y ông không giậ u nậ i lo lậ ng. Tuy nhiên, ngay ngày hôm sau, nhậ n đậậ c công điậ n do Đậ i sậ Phậậ ng báo cáo tậ Washington vậ buậ i gậ p gậ Tậ ng thậ ng Ford, ông Thiậ u thậ y phậ n nào yên tâm. Thậ rậ i, lậ i mậ t đậ u hiậ u tích cậ c: hôm sau, Phó Đậ i sậ Hoa kậ , ông W.J. Lehman tậ i dinh Đậ c Lậ p trao tậ n tay ông Thiậ u mậ t lá thậ mậ t cậ a tân Tậ ng thậ ng. Lúc đó Đậ i sậ Martin còn ở Washington vậ n đậ ng viậ n trậ . Lá thậ nhậ sau:

## Khi Đệ nhất Minh Tháo Chủy - Phần III - Chương 8: Khi Đệ nhất Minh Tháo Chủy.

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 11:01

---

Ngày 10 tháng Tám, 1974

Thưa Tổng thống,

"Khi tôi lên đ&#229;m nhiệm vụ Tổng thống Hoa Kỳ, ý tưởng đầu tiên của tôi là nghĩ tới những cuộc tấn công tàn bạo mà quân đội quý quốc đã đẩy lui một cách can trường và quả cảm. Có lẽ tôi không cần phải thông báo cho Ngài rõ rằng chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ luôn luôn được đưa ra trên căn bản liên tục và sẵn sàng hợp tác để giải quyết. Lúc này đây những tính chất đó lại càng rõ ràng hơn nữa và tôi tin rằng những cam kết mà nước tôi đã hứa hẹn với quý quốc trong quá khứ vẫn còn hiệu lực và sẵn hoàn toàn được tôn trọng trong nhiệm vụ của tôi.

Những cam kết này của tôi là để biểu thị thích ứng với Việt Nam cũng như trong đời sống kinh tế. Chúng ta đã cùng nhau đi trên con đường dài và đầy chông gai. Tôi đã nghe những thông tin của Đ&#228;i sứ Martin về những tiến bộ đáng ghi nhận của quý quốc dưới sự lãnh đạo của Ngài. Kể từ lúc ký kết Hiệp định Paris, qua báo cáo của ông Đ&#228;i sứ, tôi rất thích sự quyết tâm của Ngài trong công cuộc cải tổ Chính phủ để đem lại sự thịnh vượng cho Hoa Kỳ và các quốc gia khác một cách hữu hiệu hơn, ngõ hầu đem lại niềm tin cho Việt Nam cũng như trong vài năm tới đây. Quân lực Việt Nam cũng như tinh thần cao và chí nguyện hữu hiệu là một bằng chứng hiển nhiên cho các nhà lãnh đạo Hà Nội phải nhận ra rằng đã đến lúc phải tham dự vào việc duy trì bản Hiệp định Paris và nghiêm chỉnh chấp hành các điều khoản của Hiệp định như ý muốn của Ngài.

Tôi biết rằng Ngài đang lo ngại về những bước đi của Quốc hội trong việc chuyển chi viện trợ quân sự và kinh tế cho Việt Nam cũng như hoà. Tôi tin rằng Quốc hội chúng tôi phải, rõ ràng là những chính sách là kết thúc. Tuy còn phải đi một thời gian nữa, nhưng tôi muốn nói để ngài yên tâm rằng cuộc cùng việc trợ sự được đẩy đi về phía quân sự là kinh tế.

Trước thách thức quan trọng này, tôi nhờ đến sự giúp đỡ của Tiến sĩ Kissinger tham dự Chính phủ mới với các Tổng thống ngoại giao như cũ. Cả Tiến sĩ Kissinger và Đ&#228;i sứ Martin đều ủng hộ tôi tin nhiệm vụ hoàn toàn.

Trân trọng

Gerald R. Ford

Ông Thiệu lên tinh thần đôi chút. Ít nhất, tân Tổng thống đã xác nhận là những cam kết của Hoa Kỳ đối với Việt Nam cũng như hoà. Lúc đó, tôi chưa biết gì đến những cam kết một của Tổng thống Nixon. Tổng thống Ford vừa nói với Đ&#228;i sứ Ph&#228;ng về quyết tâm của ông, bây giờ chính ông Ford lại tái xác định tính chất liên tục của chính sách Hoa Kỳ.

Mấy ngày sau khi nhận được thư của ông Ford, sau một buổi họp Hội đồng Tổng thống, ông Thiệu báo tôi là ông ly rượu nói chuyện thêm. Nhóm nháp ly Chivas Regal pha soda, ông hỏi qua loa về cá nhân ông Ford, vì ông này quá mới mẻ với Việt Nam. Ông hy vọng ông Ford, người đồng cấp Nixon tiến bộ, sẽ tiếp tục chính sách của và tiến nhiệm. Tôi nói với ông Thiệu về cái thông tin của M&#228; là một tân Tổng thống thế giới được Quốc hội dành cho một "tuần trăng mật" dài khoảng 100 ngày; đôi khi lâu hơn. Trong thời gian này, họ dành mọi sự d&#228;ng cho tân Tổng thống.

Đ&#228;u tiên tin cho Washington biết, trong cùng ngày, ông Thiệu cho Bộ Ngoại giao công bố lập trường chính thức của Việt Nam cũng như hoà về việc ông Nixon tiếp tục, bình luận rằng về Watergate là "Vấn đề nội bộ của Hoa Kỳ... Chính phủ Việt Nam cũng như hoà hoàn toàn tin tưởng vào Chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ sẽ tiếp tục được giải quyết ngoại giao đã được năm với Tổng thống Hoa Kỳ theo đúng và còn được cải thiện để ủng hộ Việt Nam cũng như hoà tin

tệng Hoa k s ti p t c cng tác v i Chính ph và nhân dân VN đ th c hi n hoà bình trên căn b n Hi p đ nh Paris".

L i l r t là h p lý và ch t ch , Tệng trệng ngo i giao Vệng Văn B c là m t lu t s đã có tiệng.

Và b c th trên, sau này tôi m i phát hi n ra là khi ông Ford ký đ g i cho ông Thi u, th c s chính ông cũng đã không bi t t m quan trệng c a nó. Khi ông vi t "nhệng cam k t mà n c tôi đã h a h n v i quý qu c trong quá kh nó v n còn hi u l c và s hoàn toàn đ c tôn trệng trong nhi m k c a tôi", ông đầu bi t t i th c ch t hệng cam k t đó. Kissinger đã gi u đi h t (xem Chệng sau). Ông Ford ch c ch nghĩ là mình ch nói t i h a h n chung chung nh tuyên bệng h Vi t nam cng hoà c a các Tệng thệng ti n nhi m nh Eisenhower, Johnson, Kennedy và Nixon.

T i sao nh v y? Nhìn l i l ch s đ nh n xét hệng di n bi n h u trệng bang giao Vi t-M t lúc đó, tôi ch có th k t lu n rệng ông Kissinger đã mu n ông Ford tr n an phía Vi t nam cng hoà đ kh i kêu ca oán trách khi b Qu c h i c t xén vi n tr . N u ông Thi u khi u n i trên căn b n hệng m t c thì s gây nhi u tranh lu n, đ a chính ông Kissinger vào ch k t. Đi u hay nh t cho Chính ph Ford là làm sao gi cho Sài gòn c yên lệng, làm sao cho m i chuy n đ c êm cho t i lúc M tháo ch y.

Sau khi cu n H s m t Dinh Đ c L p do tôi và J. Schechter vi t, xu t b n năm 1986, ông Kissinger h t s b t bình vì đã l ra h t. Vì có l vì b c th c a ông Ford cũng đã đ c ti t l nên trong cu n sách v a vi t năm 2003, "Ending the Vietnam war" Kissinger nói qua loa t i m t th này, hệng cũng ch nh c t i đo n nói v tr n an phía Vi t nam cng hoà v v n đ quân vi n. Ông vi t là cùng m t ngày, sau khi g p Đ i s Phệng, Tệng thệng Ford đã g i m t th cho Tệng thệng Thi u, trong đó có m t câu do chính ông Ford vi t thêm vào b n th o nh sau: Th t c c a Qu c h i chúng tôi ph c t p, r m rà hệng ch a ph i là k t thúc. Tuy còn ph i đ i m t th i gian n a, hệng tôi mu n nói đ ngài yên tâm rệng cu i cùng vi n tr s đ c đ y đ c v quân s l n kinh t .

Kissinger bình lu n:

"Lúc đó c ông Ford l n tôi đ u không bi t rõ đ c s s u đ m và t m m c c a vi c chệng đ i l i Qu c h i sau v Watergate. Vì n u bi t đ c nh v y thì ch c ch n b c th đó (9/8/74) đã đ c h giệng xuệng r i" (5).

Nh v y, k c trong cu n sách m i nh t, tuy t nhiên Kissinger v n không đ đệng gì đ n đo n vẫn quan trệng nh t c a b c th ngày 10 tháng Tám 1974 v vi c chính Tệng thệng Ford đã tái cam k t "nhệng gì n c tôi đã h a h n v i quý qu c trong quá kh".

**Báo đệng**

Vào lúc đêm hôm đnh chi n sau Hoà Đàm Paris (27 tháng Giêng 1973), sáu chi c tàu ch đ y đ n đ c đang thu n bu m xuôi gió trên Thái Bình Dệng ti n vào h i ph n Vi t nam bệng đ c l nh quay tr v Hoa k . S đ n này là t kho đ tr cho Vi t nam cng hoà t tr c, nên k nh không b nh hệng do Hi p đ nh quy đ nh. V y mà nó l i đã không t i n i. Th là 55.000 t n đ n c n thi t cho quân l c Vi t nam cng hoà đã b m t đ m t cách bí m t. Đây là do áp đệng Hi p đ nh m t cách máy móc hay là do m t s p x p nào khác?(6).

Bí m t này, do tệng John Murray (hi n c ng t i Springfield, Virginia) ti t l , cho t i nay cũng ít ai hay. Murray lúc đó là ng i đi u khi n c quan Qu c phòng M DAO Sài gòn.

Ngày 19 tháng 12, 1973, tệng Murray l i nh n đ c công đ i n t B Qu c phòng cho hay Qu c h i đã c t nhi u vi n tr cho Đông Dệng, nh hệng đ n ti p li u sáu tháng còn l i c a tài khoá 1973/74. Tài khoá này ch m đ t ngày 30 tháng Sáu 1974. B Qu c phòng cũng yêu c u tệng Murray đệng nhệng chệng trình nào c a Vi t nam cng hoà có th c t gi m đ

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyậ n Tiậ n Hậ ng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 11:01

phù hậ p vậ i ngân khoậ n mậ i. Đệng thậ i, bậ Lậ c quân chậậ ng đậ i Quậ c hậ i hành đệng đã bậ t đậ u cậ t ngân khoậ n đậ u hành và bậ o trì cho Viậ t nam cậậ ng hoà ngay trong tài khoá 1974. Chậ c là hậ muậ n dùng ngân khoậ n ạ y vào nhậ ng mậ c tiêu khác. Lúc đó, viậ c tiậ p liậ u cho Do Thái đang là ạ u tiên. Tài nguyên cậ a Quậ c phòng cậ n phậ i đậ n vậ Trung Đông!

Khi tậậ ng Munay nhậ n đậậ c tin, ông báo ngay cho Đậ i sậ Martin và yậ cậ u ông chính thậ c thông báo cho phía Viậ t nam cậậ ng hoà. Nhậ ng Martin không bậ ng lòng, bậ o Murray phậ i giậ kín tin này, vì nó có thậ gây ra nhiậ u xáo đệng vậ mậ t chính trậ " (7).

Tuy nhiên, tậ đậ u tháng Giêng 1974, tậậ ng Murray tiậ p tậ c báo đệng cho phía Viậ t nam phậ i tiậ t kiậ m đậ tiậ p liậ u, nhậ t là đậ n đậậ c. Ông hậ p vậ i Bậ Tậ ng tham mậ u (TTM) vậ vậ n đậ này. Dù không đi vào chi tiậ t, Murray cũng muậ n cho phía Viậ t nam nhậ n thậ c đậậ c sậ cậ t giậ m đã bậ t đậ u. Tậậ ng Murray kậ lậ i: "Tậ trậậ c đậ n nay, tậ vậ n nói vậ i Bậ TTM là các ông sậ đậậ c tiậ p tậ đậ y đậ nhậ chúng tậ đã hậ a, và sậ nhậ n đậậ c quân đậậ ng theo linh thậ n mậ t-đậ i-mậ t cậ a Hiậ p đậ nh Paris. Thậ t là khó cho ông. Tậ trậậ c đậ n nay, chậ ng ai báo cho tậ hoậ c Tậ ng thậ ng Thiậ u, hay Đậ i tậậ ng Việ n biậ t chuyậ n cậ t ngân khoậ n cậ . Tậ đã hậ a rậ i, bậ giậ nói lậ i, thậ t là mậ t sậ đau lòng".

Ngày 13 tháng Hai 1974, Đậ i tậậ ng Cao Văn Việ n ra lậ nh hậ n chậ viậ c sậ đậ ng vũ khí các loậ i. Vì tậ lúc giậ đậ n đậ t hàng cho đậ n lúc nhậ n đậậ c phậ i mậ t khoậ ng bậ n tháng.

Nguậ n tiậ p liậ u thì đã bậ t đậ u cậ n trậậ c tháng Tậ . Tậ đó "hậ thậ ng tiậ p vậ n này không bao giậ hậ i sinh đậậ c nậ a"(8). Đậ n xin tiậ p liậ u tậ các quân khu giậ i vậ Tậ ng tham mậ u càng ngày càng nhiậ u, gậ m nhậ ng thậ khan hiậ m khậ n cậ p nhậ đậ n đậậ c, tiậ p liậ u quân y và ngân khoậ n thậ c phậ m cho binh sĩ. Ngậậ i lính bậ binh thậậ ng vậ n mang sáu lậ u đậ n, bậ giậ chậ đậậ c phát có hai. Súng cậ i và trậ ng pháo bậ o vậ tiậ n đậ n chậ đậậ c phát bậ n quậ đậ n mậ i ngày và mậ i cuậ c pháo kích đậ u phậ i ngậ ng đậ tiậ t kiậ m đậ n đậậ c. Nậ a sậ xe thiậ t giấp bậ n mậ , 200 phi cậ không cậ t cánh đậậ c. Trong cuậ n The Final Collapse (Sậ sậ p đậ cuậ i cùng), Đậ i tậậ ng Việ n đã kậ t luậ n: "Trong nhậ ng năm 1974-1975, ngậậ i lính Viậ t nam cậậ ng hoà ra trậ n mà lòng lo sậ rậ ng đậ n không tiậ p tậ kậ p và nậ u bậ thậậ ng thì viậ c tậ i thậậ ng cũng sậ chậ m trậ hậ n. Thậ i vàng son tiậ p liậ u thậ a thậ i và trậ c thặng quân vậ n mau lậ đã qua rậ i... Viậ c cậ t viậ n trậ quá nhiậ u và quá đậ t ngậ t đã triậ t tiêu mậ i cậ hậ i thành công và làm cho dân chúng cũng nhậ quân đậ i miậ n Nam hậ t hoậ ng, đậ ng thậ i khuyậ n khích Cậ ng sậ n gia tăng nhậ p đậ thanh toán miậ n Nam bậ ng vậ lậ c" (9).

### **Cái nhậ c cậ a kậ đậ cậ u xin**

Đậ n tháng 4-1974, tậ c là đúng mậ t năm trậậ c khi sậ p đậ , tình hình tiậ p liậ u trậ nên nguy ngậ p. Dù Đậ i sậ Martin cậ trậ n an. Ông Thiậ u vô cùng lo lậ ng. Ông có đậ y đậ thông tin tậ tậậ ng Murray, Bậ Tậ ng tham mậ u và nhiậ u nguậ n khác chậ đậ u chậ có nghe lậ i khích lậ tậ phía ông Martin. Bậ ngoài thì ông tậ ra bình tậ n và vậ n cậ tranh thậ vì đậ còn sậ lậ a chậ n nào khác. Không nhậ biậ t sậ p bậ cậ t hậ t viậ n trậ thì buòng xuôi. Bậ i vậ y, ông nhậ cậ y Đậ i sậ Martin đậ ng thậ i yậ cậ u các phái đậ n Quậ c hậ i Viậ t nam cậậ ng hoà sang cậ u viậ n tậ i Washington. Mậ t khác, ông có thái đậ cậ i mậ hậ n vậ i báo chí Mậ và cho phậ ng vậ n nhiậ u hậ n. Cuậ i 1974 và đậ u 1975, ông tiậ p đón mậ t sậ nghậ sĩ, dân biậ u Mậ đậ yậ cậ u hậ khuyậ n cáo cho Quậ c hậ i nậậ ng tay. Nhậ ng ông chậ luôn luôn biậ n luậ n trên căn bậ n là hai nậậ c đã chiậ n đậ u vậ i nhau trong hai mậậ i năm và đã có tậ i năm Tậ ng thậ ng Mậậ ng hậ Viậ t nam cậậ ng hoà. Ông hoàn toàn không đậ đậ ng tậ i nhậ ng cam kậ t cậ a Tậ ng thậ ng Nixon đậ đậ i lậ y Hiậ p đậ nh Paris.

Đậ u tháng Năm 1974, Tậ ng thậ ng Thiậ u cậ Đậ i tậậ ng Việ n đi Mậ cậ u viậ n. Ông mang theo mậ t danh sách nhu cậ u cậ p bách vậ quân đậậ ng cho Viậ t nam cậậ ng hoà: trậ ng pháo 105 ly và 155 ly, đậ n đậậ c, đậ ng cậ truyậ n tin, và ngân khoậ n đậ duy trì khậ năng chiậ n đậ u. Tậ i Ngậ Giác Đậ i, Tậậ ng Việ n gậ p Tậậ ng Abrams, ngậậ i thay tậậ ng Westmoreland làm tậ lậ nh quân đậ i Mậ lậ i

Việ t nam. Lúc đó ông đã lên chệc Tham mệ u trệng Lệ c quân. Abrams cho biệ t việ n đệ việ n trệ khó khăn không do Ngũ Giác Đài mà là do Quệ c hệ i. Sau đó ông vào gệ p Tệng trệng quệ c phòng Schlesinger và trình bày nhu cệ u cệ a quân lệ c Cệng hoà trệng c ba mệ i sĩ quan cao cệ p, kệ c các tệng lãnh thuệ c Bệ tham mệ u Liệ n quân. Tệ t cệ đệ u hệ a hệ n hệ t sệ cệ ng hệ . Schlesinger hệ a sệ giúp, nhệ ng giệ i thích rệ ng quyệ t đệ nh cuệ i cùng là do Quệ c hệ i. Lúc ông Việ n còn đặng Mệ , Tệng thệng Thiệ u bệ o chúng tôi sang Washington thệ m đệ nh tình hình việ n trệ kinh tệ và cệng đệ ý theo rệi việ n đệ việ n trệ quân sệ . Trệ c khi đệ , Đệ i sệ Martin đệ n tôi cệ xin gệ p Nghệ sĩ Kennedy, ngệ i lãnh đệ o phong trào cệ t xệ n việ n trệ cệ a Miệ n Nam. Vệ a mệ i đặ , ngày sáu thặng Nặm 1974, Thệng Việ n đã bệ phiệ u thuệ n 43-38 đệ kèm vào Chuệ n chi cho Ngặ sách Bệ Quệ c phòng mệ t đệ u kiệ n gệ i là "Tu chính Kennedy" (Kennedy Amendment). Nhệ ta đã hay, khi ký mệ t hệ p đệ ng dài vài chệ c trang, nhệ u khi chệ vì ba chệ "việ i đệ u kiệ n" (subject to) đệ c nhệ t vào mệ t câu nào đó mệ t trang khệ giệ a chệ ng hệ n, là đã có thệ làm vô hiệ u hoá chệ ký. Ví đệ nhệ mệ y chệ "việ i đệ u kiệ n vệ tôi đệ ng ý" là có thệ đệ cho vệ và huệ hệ p đệ ng đệ dặng. Tu chính án Kennedy chệ thêm mệ y chệ là cệ m sệ đệ ng Ngặ sách riệng cệ a Bệ Quệ c phòng đệ chi tiêu tệ i, cho, hay nhậ danh các quệ c gia Đệng Nam Á. Thệ là xong! Đệng Nam Á rệ t rệ ng: gệ m cệ Việ t nam. Kennedy quan niệ m là Nixon đã "thệ t bệ i trong việ c thay đệ i tính chệ t và mệ c đích cệ a việ n trệ và cệ chính sách cệ a Hoa kệ đệ i vệ i các nệ c Đệng Đệ ng". Ông ta cho rệ ng việ n trệ đã đệ c đệng đệ kéo dài cuệ c chiệ n. Theo Kennedy, "nệ u không đệ t trệng tâm vào việ c thi hành nhệ ng mệ c tiêu chính trệ cệ a thoệ cệ c ngệ ng chiệ n... thì mệ c đích cệ a nhệ ng món tiệ n chi tiêu khệ ng lệ c VN không phệ i là đệ ... cệ u nệ n nhậ chiệ n tranh, hay kiệ n thiệ t xệ sệ mà chệ là đệ mua thệ i gian cho Chính phệ Thiệ u kéo dài chiệ n tranh"(10).

Tuy có quen biệ t ông thệ i cùng là hệ i viên trong hệ i Sinh Viên Công giặo Newman lúc còn đệ i hệ c Virginia, tôi miệ n cệng phái đệ n nặ nệ ông này. Dù sao, tôi nghĩ vì tình bệ n ông sệ cho tôi chút thệ i giệ giệ i thích vệ nhu cệ u việ n trệ đệ xây đệ ng hoà bình tệ i Miệ n Nam, chệ không phệ i đệ "kéo dài chiệ n tranh".

Ngày 15 thặng Nặm, tôi tệ i vặ phòng ông cệ Thệng Việ n. Phệ tá cệ a ông là Jerry Tinker tiệ p đốn. Tuy có hệ n trệ c, nói rệ ng ông ta rệ t bệ n rệ n. Gệ p Kennedy đệ c mệ t chệ c lát, tôi tóm tệ t tình hình kinh tệ , xệ hệ i và quân sệ tệ i Miệ n Nam, và yệu cệ u ông đệ ng cệ t việ n trệ nệ a. Ông bày tệ thiệ n cệ m, và nhệ c lệ i vài kệ niệ m cệ hệ i Sinh viên Công giặo lúc còn là sinh viên. Nói đệ c mệ y câu thì ông cệ nhìn đệ ng hệ và tệ vệ vệ i vàng. "Tôi phệ i đệ hệ p ngay mệ t phiên hệ p khác". Thệ y bí, tôi xin đệ theo mệ t quặng đệ trình bày thêm.

Khi rệ o bệ c qua hành lang Thệng Việ n, ông Kennedy lệ i cệ đệ nhanh, tôi phệ i theo cho kệ p, vệ a đệ vệ a trình bày. Tôi cệ m thệ y thân phệ n mình nhệ mệ t ngệ i đệ cệ u xin, lệ o đệ o đệ theo mệ t anh nhà giặ!

Tệ i gệ n phòng hệ p, ông đệ ng lệ i, ngệ i đệ a trên thệ m cệ a sệ rệ ng lệ n, nói chuyệ n vệ i tôi đệ c vài phút. Nhệ ng nói gì thì nói, Kennedy vệ n không thay đệ i. Ông bệ t tay tệ m biệ t và bệ c vào phòng hệ p. Tôi uệ oệ i xách cệ p ra vệ .

Ngày 11 thặng Bệ y, 1974, Kennedy đệ nghệ cệ t việ n trệ kinh tệ cho Việ t nam cệ ng hoà là 50%!

### **Khệ u trệ trệ i chi**

Sau Kennedy, chúng tôi tệ i bệ Quệ c phòng gệ p Eric Von Marbod, lúc đó là Đệ nhệ t Phó Phệ tá Tệng trệng quệ c phòng vệ An ninh quệ c tệ ! Ông này có rệ t nhệ u kinh nghiệ m vệ tiệ p vệ n. Vì Tệng thệng Thiệ u muệ n biệ t rệ vệ tình hình thệ c sệ cệ a quân việ n, tôi yệu cệ u ông cho biệ t nhệ ng con sệ thệ c tệ chệ không phệ i lý thuyệ t.

Tôi rệ t buệ n phệ i nói thệ t vệ i anh rệ ng mệ c quân việ n đặng tiêu cho Việ t nam cệ ng hoà thệ c sệ chệ có 625 triệ u, và có thệ chệ có 500 triệ u". Ông giệ i thích là dù Quệ c hệ i có chệ p nhệ n mệ c

viện trưởng hiện mặt thì phần còn lại cho Miền Nam cũng quá ít ỏi. Tôi báo ông, "Đây này", ông xem mặt tôi giãy trong cuốn sổ tay, viết vài xuống cho tôi coi. Và tôi ghi:

Quân Việt cho Việt nam, Lào (và Kampuchia): \$1.126 triệu;

Phần Lào (và Kampuchia): \$110 triệu; sau đó còn phần khu vực đã trả chi cho tài khoá trước: \$266 triệu;

Mua máy bay F-5E: \$125 triệu;

Còn lại \$625 triệu.

Ông thêm, "số tiền thực sự dùng để có thể chi còn 500 triệu sau khi trừ ngân khoản chi phí cho cơ quan DAO Sài Gòn". Ông còn nói "ngân khoản đã để phân phối, chúng còn làm gì khác để cứu a." Vào thời điểm đó, chúng có "chuyến chi" cho ngân sách viện trưởng để tẩu thoát cho Miền Nam, báo Quốc phòng phải đưa vào mặt trận pháp lý là "nghị quyết tiếp tục" (continuing resolution), mặt trận và ví dụ để chi tiêu.

"Vì sao có vẻ khu vực vào năm trước?" Tôi hỏi.

Ông cười nghĩa là hiện trong ngân sách tiếp liệu cho Việt nam cộng hoà, mặt số quân nhu đã để mua trong tài khoá 1974, nhưng bây giờ phải thanh toán. Đây là mặt số việc quản lý mà ít ai biết vì nó có nghĩa là sao vấn đề tiếp liệu cho quân đội Việt nam cộng hoà đã trở nên quá khó khăn kể từ hè 1974. Chính Đới Sĩ Martin đã hỏi số báo cáo khi biết chuyển khu vực này vì cả ông cũng nghĩ là tiền năm nào thì tiêu cho năm đó chứ sao có thể tính vòng lại? Ông cho trước đây phần lớn là do kế toán nội bộ của Bộ Quốc phòng, gọi họ là những tay đỡ đỡ m tài chánh (fiscal whores). Ông nói, chính vì chuyển "kế toán" lỗi thời này mà tôi gian dối chuyến chi của Quốc hội, quân viện cho tài khoá 1975 đã báo cáo giảm.

Thực ra tôi cho rằng lúc đó nhu cầu tiếp viện bên Trung Đông lên quá cao nên tiền kho quân đội bị nhúng và đã có những xoay xở báo số tiếp liệu cho Việt nam cộng hoà để còn dành sang cho Do Thái.

Còn 125 triệu cho chương trình F-5E, tôi hỏi Marbod xem có thể du di sang những khoản như để mua, xăng như thế không? Ông cho biết là không được vì việc đã ký hoạch xong rồi. Năm 1973, quân viện là 2,2 tỷ, bây giờ trong thực tế còn có 500 triệu! Ý là của Quốc hội chuyển chi 1,126 tỷ.

Vào Sài Gòn, chúng tôi vẽ phức tạp lên Tổng thống. Chúng có tin gì tích cực nào phải trình bày những con số tuy nhiên vẽ do Von Marbod đưa ra! Tôi nói với ông Thiệu: như vậy thì trong thực tế, so sánh với mức trung bình của những năm 1971-1973 (điều chỉnh theo lạm phát), khả năng tác chiến của Việt nam cộng hoà báo giảm khoảng 60%! Những xét này cũng trùng hợp với các tính của Bộ Tổng tham mưu về tình hình cuối năm 1974.

Sau này, trong tập hồi ký "Đới Sĩ Martin Mùa Xuân", những người đồng nghiệp Văn Tiến Dũng của Hà Nội đã viết về những thúc đẩy của Bộ Việt lý quy định để nhấc cuộc chiến tranh trên công Miền Nam: Mọi đã giảm viện trợ làm cho kế hoạch tác chiến và xây dựng lực lượng quân đội Sài Gòn không thể hiện theo như ý muốn". Đó là vì "hoạch đã sút giảm gần 60% vì thiếu bom, đạn; khả năng di động cũng giảm đi 50% vì thiếu máy bay, xe cộ, và nhiên liệu"(11).

Sau khi nghe tôi phức tạp, ông Thiệu lắng nghe, suy nghĩ. Ông mím môi, chớp tay sau lưng báo ra khỏi phòng, lặng lẽ đi về phía căn lầu riêng của gia đình ông. ánh mặt ông dăm chiêu, tối tăm.

### **Bãi cát sa lầy**

Ngày 16 tháng Tám, trong buổi họp cuối cùng với các đồng nghiệp lãnh Việt nam trước khi về nước, đồng nghiệp Murray lưu ý nên suy nghĩ cho kế hoạch tình hình tiếp liệu khó khăn trong những tháng cuối năm 1974 và sang năm 1975. Ông khuyên nên thu gọn tuyến phòng thủ lại, tập trung quân đội và dồn dấn để phòng thủ vùng đông dân cư để báo biết.

Vào tối Ngũ Giác Đài, ông nộp tờ trình về tình hình Việt nam trước cuối 1972 (tức là trước Hiệp định Paris) tới lúc ông rời Sài Gòn. Trong bản "Phúc trình về Việt nam, từ 12 tháng 1- 1972 tới 21 tháng Tám, 1974", dài gần 250 trang, ông phân tích chi tiết tình hình quân nhu, quân số, đơn vị của các quân, binh chủng. Đưa ra dự đoán, ông chứng minh tình trạng tiếp vận không thể tham vọng của Quân lực Việt nam cộng hòa. So sánh nó với khả năng của Quân lực Bắc Việt đang hoạt động tại Miền Nam, thì quân là một trở ngại.

"Tôi chắc chắn rằng đi vào đất nước mà một Tổng lãnh có thể làm được khi về hưu là nộp lợi (cho Bộ Quốc phòng) cái đầu gối của mình cùng với bộ quân phục, rồi sau đó thì xếp hàng ý kiến của mình vào một xó nhà" (12).

Murray trích dẫn lời của một người bạn danh Omar Bradley (1959) để bắt đầu bản Phúc trình. Ông hỏi sự chắc chắn trích Quốc hội đã cắt viện trợ và thông tin phê bình những rắc rối khó khăn do chính Bộ Quốc phòng Mỹ gây ra. Nó đã gây ra cho Miền Nam và cho chính ông một số bất an, không xác định được mức viện trợ tháng này qua tháng khác, cũng như viện trợ ràng buộc đi kèm theo viện trợ, đặc biệt là tài khóa 1974 và 1975. Tình trạng này gây bất tiện khó khăn về phương diện tiếp liệu, không biết thế nào mà đột ngột hoạch định cho chiến trường, như là ngừng một chút trò thâu cáy trên mặt sân mìn, đó là tình huống của tài khóa 1974. Và còn tiếp tục vào tài khóa 1975", người Murray viết trong tập Phúc trình (13). Cũng như Đới Sĩ Martin, Murray nêu những nguyên nhân của việc Bộ Quốc phòng khước từ trong tài khóa 1975 những số tiền đã tiêu vào tài khóa 1974, làm gián đoạn dòng tiếp liệu, rồi còn bao nhiêu tái tham dự giá cả vật liệu, nào tính thêm tiền, rồi trở vào viện trợ, nào bàn định chi tiêu viện trợ, hết mức này thì mức khác.

Đã vậy kho hàng thiếu gian tiếp vận lúc đứt hàng, vận chuyển qua đường biển, thì lúc cấp bản phí thì thời gian là 120 ngày. Đây là nhu cầu Bộ Quốc phòng hợp tác mau lẹ. Nếu không, thì lợi phí của ngân thêm vào đó thiếu gian chậm trễ trong việc đáp ứng yêu cầu đứt hàng (back order). Vì thiếu vận chuyển của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ, hậu quả là cuối năm 1974, Việt nam cộng hòa phải gánh chịu tình trạng "tiền". Trong trường hợp khẩn cấp, dù còn tiền nhưng cũng phải chờ tiền chi trả. Murray đi tới kết luận:

"Một quân đội không thể đứng vững với đội phương tiện của lâu nay nó phải đứng trên bãi cát sa lầy (quick sand)" (14).

Một buổi tối sau một ngày dài làm việc vào đầu hè 1974, ông Thiệu bị tâm tư:

"Thật khó mà tin được. Thoạt tiên ở Midway (hợp với Nixon năm 1969), họ nói với tôi là Mỹ sẽ rút vài ngàn quân, nhưng còn duy trì nửa triệu quân chiến đấu ở Việt nam; sau đó, họ rút thêm quân, và nói sẵn sàng cho quân đội Việt nam cộng hòa để đến bù số rút thoái này. Đến năm 1972, khi rút thoái tiến nhanh hơn, họ nói với tôi "Đàng có lo, chúng tôi sẽ đóng lại một lực lượng (residual force) là Mỹ sẽ tăng cường yểm trợ bằng không lực. Đến khi họ rút lui toàn bộ, các lực lượng không quân, họ hứa sẽ tăng viện trợ và tiếp tục duy trì số có một của Đàng thật hợp lý cùng các căn cứ không quân ở Thái Lan để yểm trợ khi cần. Bây giờ, anh nói với tôi viện trợ Mỹ bỏ cắt 60 phần trăm. Vậy ta còn gì nữa?"

Tình hình viện trợ thì như vậy, nhưng như đã trình bày ở trên đây, đang lúc Việt nam cộng hòa lo lắng, thì khi về lúc đi lên chức Tổng thống thay ông Nixon, ông Gerald Ford lại với vàng trên an ông Thiệu (ngày tháng 10 tháng Tám)

"... Tôi biết rằng Ngài đang lo ngại... nhưng tôi muốn nói để Ngài yên tâm rằng, cuối cùng viện trợ sẽ được duy trì các quân số lớn kinh tế".

### **Phần 1 của F-5E**

Khi nghe ông Thiệu kể về những cam kết của Hoa Kỳ theo những giai đoạn trong tiến trình rút quân khỏi Miền Nam, chúng tôi thấy ông căng thẳng quá, nhưng cũng không biết nói gì hơn.



Tuy nhiên tôi nhậ ra còn 75 chiậ c phiậ F-5E nậ m trong ngân khoậ cũ nhậ ông Marbod đã cho hay, nhậ ng chậ a biậ t bao giậ mậ i giao cho Viậ t nam cậ ng hoà. Ông Thiậ u ngậ c nhiên vậ sậ không chậ c chậ n này. Tôi đậ nghậ , và ông chậ p thuậ n xúc tiậ n ngay viậ c này. Trậ i Washington củ i tháng Bậ y, 1974 theo dõi tình hình viậ n trậ và làm viậ c vậ i củ quan USAID đậ xin thêm ngân khoậ n nhậ p củ ng và tái thiậ t, chúng tôi tậ i thậ đô Hoa kậ giậ a lúc chiậ n đậ ch buậ c tậ i Nixon đang sôi nậ i. Trậ i Washington nóng đậ n bậ c hậ i không kém gìậ Sài gòn.ậ Ngũ Giác Đậ không khí làm viậ c khác hậ n vậ i nhậ ng lậ n trậ c tôi tậ i. Đậ u hiậ u phậ c tậ p hiậ n ra khá rõ ràng. Vậ Watergate đang chiậ m hậ t thậ i giậ Quậ c hậ i, còn đậ u mà bàn đậ n viậ n trậ cho Viậ t nam cậ ng hoà. Ngân khoậ n viậ n trậ tậ m thậ i phậ i đậ a vào mậ c đậ ngân sách củ a tài khoá năm trậ c, theo mậ t thậ tậ c là "giậ i pháp tiậ p nậ i" (Continuing Resolution) vì vậ y không có gì chậ c chậ n củ . Trậ c khi vậ Sài gòn, tôi đậ n gậ p Von Marbod vậ vậ 75 phiậ F-5E. Ông giậ i thích là tiậ n còn trong ngân sách, nhậ ng hẩng Northrop (ngay nay là Northrop Grumman) củ n có thậ i gian sậ n xuậ t; sau đó các bậ phậ n sậ đậ c lậ p rậ p Philippines rậ i mậ i giao cho Sài gòn. "Cậ Đậ Loan và Iran đậ u xin F-5E. Hậ có thậ đậ c củ u tiên hậ n Viậ t nam cậ ng hoà".

Ông cho biậ t ngoài ra lậ i còn khó khẩn vì nhậ ng giậ i hậ n "mậ t-đậ i-mậ t" củ a Hiậ p đậ nh Paris. Máy bay F-5E (còn giậ i là Tiger 2 đậ c ra mậ t tậ i Hawthorn, California tháng Tám, 1972. Nó tậ i tân hậ n loậ i F-5 (còn giậ i là "Freedom Fighter" hiậ n có củ a Viậ t nam cậ ng hoà: có khậ năng thao đậ n cao hậ n, tậ m bay dài hậ n, củ t cánh nhanh hậ n, tậ c đậ nhanh hậ n và sậ c chậ nhiệ u hậ n. Tôi nhậ Marbod giúp đậ gậ p ông Thomas Jones, Chậ tậ ch hẩng sậ n xuậ t máy bay Northrop. Marbod sậ p xậ p và đậ a tôi tậ i hẩng Northropậ Century City, gậ n Los Angeles. Sau khi nghe giậ i thích rậ ng quân đậ i Viậ t nam cậ ng hoà đã bậ tậ n thậ t nậ ng nậ vì thiậ u không lậ c yậ m trậ , ông Jones cho biậ t Northrop sậ n xuậ t máy bay đứng hậ n kậ nhậ ng vì có nhiệ u khách hàng, chúng tôi đã phậ i xét lậ i nhu củ u củ a các ông". Theo nhậ lậ i củ vậ n củ a Marbod, tôi củ thuyậ t phậ c ông giao cho Viậ t nam cậ ng hoà ba phiậ đoàn (36 chiậ c) trậ c Giấng Sinh 1974. "Tậ i sao các ông củ n trậ c Giấng Sinh?" ông Jones thậ c mậ c. "Chúng tôiậ c đậ n năm 1975 sậ là năm gay go nên chúng tôi củ n phậ ng tiậ n chiậ n đậ u". Marbod đậ n nên nói vậ i ông ta rậ ng nậ u củ n, Tậ ng thậ ng Thiậ u sậ yêu củ u bậ Quậ c phòng Mậ thanh toán sậ m cho Northrop. Ông Jones tậ vậ thoậ i mái và hậ a: "Tôi sậ củ gậ ng giúp ông và quậ c gia củ a ông". Củ i năm đó, Không Quân Viậ t nam cậ ng hoà nhậ n đậ c mậ t sậ F-5E thay thậ máy bay F-5 cũ. Ông Jones gậ i vậ biậ u Tậ ng thậ ng Thiậ u mậ t chiậ c F-5E mậ u bậ ng plastic. Ông Thiậ u rậ t thích chiậ c máy bay mậ u và đậ nó ngay đậ ng sau bàn hậ p trong Phòng Tình Hình, củ nh chiậ c đậ n thoậ i khậ n củ p đậ ng sau ghậ ông (xem hình hậ p vậ i phái đậ n Weyand).

### Tin sét đánh

ậ mậ c quân viậ n nhậ tài khoá 1972-73 là hai tậ đô la mậ t năm thì tậ i 1974-75, sau cú sậ c đậ u lậ a, cũng chậ còn mậ i lậ c khoậ ng mậ t tậ hai, khó đậ phậ ng tiậ n chậ ng đậ i nậ u có mậ t củ c tậ ng tậ n công. Tậ i lúc Tậ ng thậ ng Nixon tậ chậ c, ông bậ t buậ c phậ i ký thành luậ t mậ t mậ c tậ i đậ ngân sách quân viậ n cho Viậ t nam cậ ng hoà tài khoá 1974-75 là mậ t tậ . Tính vậ mậ i lậ c sau lậ m phát thì quậ là ítậ i. Tậ mậ c này, quân viậ n còn phậ i đậ qua giai đậ n "chủ n chi" tậ i Quậ c hậ i nậ a. Và tậ lúc đó, Viậ t nam cậ ng hoà mong đậ i tậ ng giậ cho qua cái tình trậ ng bậ tậ n củ a chủ n chi: hậ t Uậ ban này tậ i Uậ ban khác, hậ t Hậ Viậ n tậ i Thậ ng Viậ n, tậ i ngày đậ cậ t viậ n trậ . Mậ i lậ n mang ra bàn cãi là lậ i có nhậ ng lậ n đậ u chậ trích, bậ xậ u Chính phậ Miậ n Nam. Củ i cùng thì mậ i viậ c đã trậ nên rõ ràng. Chậ vài ngày sau khi Tậ ng thậ ng Ford viậ t bậ c thậ ngày 10 tháng Tám 1974 cho ông Thiậ u (khuyê n ông đậ ng có lo vì tuy thậ tậ c tậ i Quậ c hậ i rậ m rậ , nhậ ng "sau cùng sậ đậ c đậ y đậ củ vậ quân viậ n lậ n kinh viậ n") Uậ ban Chủ n Chi Thậ ng Viậ n đã củ tậ "mậ c chậ p thuậ n" là mậ t tậ xuậ ng còn 700 triậ u. Đó là "mậ c chủ n chi".

## Khi Đàng Minh Tháo Chạy - Phần III - Chương 8: Khi Đàng Minh Tháo Chạy.

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 11:01

Thúc là tin sét đánh cho Bộ Tổng tham mưu, vì nó thúc sự phẫn nộ nhất chiểu hướng không thể o ngợc đợc nãa và quân viễn. Quốc hữi hình nhữ đã ly đợc vớ i tâm lang thợng trợc khi tuấn trắng mắ t bắ t đợc. Niế m hy vợng khi nhữ n đợc c thợ đợc tiên cã ông Ford đã tan biế n nhữ mây khói.

Ngoài chiế n trợng thì ở Vùng I, tợc cuố i hẻ, hai sợ đoàn chính quy cã Bộ c Viế t - Sợ đoàn 304 và Sợ đoàn 2 - đã hoắ t đợng ở vùng đợi núi hai quố n Đợc Đợc và Thợng Đợc phía Tây Nam Đà Nợng. Tháng Chín, sợ đoàn 324 lợ i tắng viế n, chiế m trợ n quố n lợ Thợng Đợc, và vùng đợi núi cao phía Nam Thợa Thiên, phi trợng Phú Bài khó có thợ sợ đợng đợc tiế p liế u cho Huố . Trợng Ngô Quang Trợng cho Sợ Đoàn 1 vớ i sợ táng cợng cã Biế t đợng quân, phợ n công đợ lợ y lợ i đợ t đặ bợ chiế m. Tuy nhiên, bao nhiêu kho đợ n đợ trợ tợ i Vùng 1 bắ t đợc vớ i và sợ binh sĩ tợ thợng bợng nhiên vớ t táng: mùa Hẻ năm đợ đã hiế n thành mắ t mùa Hẻ đợ lợ a thợ hai, trợc mắ t mùa Đợng- Xuân đợ y sợ đợng.

Tợc cuố i năm 1974 thì đợ n đợc và xắng nhợ t gợ n cợ n. Theo đợ tính cã Bộ Tổng tham mưu: đợ trợ đợ n đợc tợ n kho chợ còn cung ợng đợc tợ 30 tợ i 45 ngày (15). Đợ i tợng Cao Văn Viên kợ t luố n rợng nợ u tình hình chiế n sợ cợ tiế p tợ c xợ y ra theo cùng mắ t nhợ p đợ thì: "sợ đợ n tợ n kho sợ hợ t vào tháng Sáu 1975, nợ u không nhữ n đợc thêm viế n trợ". Trong thợc tợ, Miế n Nam đã không nhữ n đợc thêm viế n trợ. Và nợ i trong tháng 4-1975, Quố c hữi đã biế u quyế t bắ c đợ hợ t: mắ t đợng cũng không cho thêm (xem chợ đợng 9).

Nhữ vớ y, ta có thợ đợ t câu hữi quan trợng vớ phợng đợ n lợ ch sợ, là: nợ u nhữ không có biế n cợ 30-4-1975 thì tợ i tháng Sáu, cho giã lợ m là tháng Tám hay tháng Chín, quân lợ c Viế t nam cợng hoã sợ lợ y gì mà chiế n đợc?

### Đã đợ n lúc phợ i giợ i ngữ?

Mắ t quân viễn đã nát, mắ t kinh viế n càng thêm nát.

Nhóm "Indochina Resource Center" (Trung tâm tài nguyên Đợng Đợng) là mắ t tợ chợ c phợ n chiế n đợ n đợc chiế n đợ ch cợ t viế n trợ cho Miế n Nam. Hợ hoắ t đợng rợ t hợ u hiế u, đợ gợ p tợng phợ tá, tợng thợ ký cã các nghợ sĩ, dân biế u, tham đợ và theo đợi cuố c hợ p cã tợ t cợ các Ủ ban liên hợ, tợ Hợ Viế n tợ i Thợng Viế n. Và hợ đã thành công.

Thợ t tiên Quố c hữi bắ t thay đợ i ngân khoố n viế n trợ trong chợ đợng trờng "Thợc phợ m phợng sợ hoã bình" (Food For Peace hay PL 480) tợ "cho không" sang "cho vay". Tợ nay, sợ gợ o viế n trợ hàng năm sợ hợ t là cho không mà phợ i hoàn lợ i nhữ nhợng món nợ. Tuy nhiên, vì là nợ dài hợ n nên ngay lúc đợ trợ ngợ i này có tác đợng vớ tinh thợ n hợ n là thợc chợ t.

Tợ i bợ c thợ hai mợ i nguy. Vào đợc năm 1974, có tin đợ n đợ p là Quố c hữi Hoa kợ sợ đợ tợ i viế c cợ m cợ dùng viế n trợ đợ tài trợ ngân sách Quố c phòng. Vài tháng sau thì tin đợ n thành sợ thợc. Trợ c kia, 75% sợ thiế u hợ t ngân sách là do tài trợ bợng tiế n cã Quố đợ i giá (Counterpart Fund). Quố đợ i giá là mắ t ngân khoố n thu đợc khi tiế n Viế n Trợ Nhợ p Cợng (CIP) đợ c đợ i ra bợ c Viế t nam. Thí đợ, mắ t thợng gia muố n nhợ p cợng bợng gòn phợ i đợm tiế n Viế t nam đợ n ngân hàng xin mua Mợ kim mợ tín đợng thợ. Sợ tiế n này đợ c đợ a vào Quố đợ i giá. Đợ n nay, không nhợng viế n trợ đã bợ giợ m, mà Quố đợ i giá lợ i không còn đợ c dùng đợ chi tiêu cho quố c phòng nợ a.

Khi cợ quan USAID cho biế t tin này, khợ i Kinh tợ - Tài chính vô cùng bợ i rợ i, nhợng mợ i ngợ i đợng ý sợ không phợ biế n. Chính phợ phợ i nhợ đợ n các viên chợ c USAID có nhiế u thiế n cợ m đợ giúp chuố n bợ áp đợng mắ t cách lợng lợ o và linh đợng khi luố t này có hiế u lợ c, nhợ mắ t sợ tiế m buồn có thợ phợ i giợ hai hay ba sợ sách khác nhau (mắ t sợ cho sợ thuố, mắ t cho công ty và mắ t cho cá nhân mình). Sau khi bàn bợ c kợ, chúng tợ i tìm cách đợ vòng và kợ t luố n là sợ làm ba ngân sách: Ngân sách quố c phòng, Ngân sách kinh tợ, và Ngân sách nhân đợ o:

- Ngân sách quố c phòng sợ do thuố nợ i đợ a tài trợ;

## Khi Đệng Minh Tháo Chệy - Phệ n III - Chệng 8: Khi Đệng Minh Tháo Chệy.

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyệ n Tiệ n Hệng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 11:01

- Ngân sách kinh tế do cệ Quệ đệi giá và việ n trệ thệ c phệ m lệ n các nguệ n đi vay khác tài trệ ;  
- Ngân sách nhân đệo, căn bệ n là giúp đệng bào tệ nệ n (đệ c ông Kennedy hệng hệ ) sệ do việ n trệ nhân đệo cệ a Mệ tài trệ .

Chúng tôi biệ t mánh lệ i này cũng không bệ n vì trung tâm phệ n chiệ n kia sệ phát giác và tìm cách chệ n. Vệ lệ i hệ cũng đệ thành công vì sệ nói "tiệ n trong kho, khó mà phân biệ t đệ c nó đệ n tệ đâu".

Tệ i Washington hệ i 3:30 giệ chiệ u ngày 13 tháng Năm, khi tôi gệ p ông Nooter (chệ không phệ i Nutter), mệ t quan chệ c cao cệ pệ USAID đệ c trách vệ Việ t nam, ông lệ u ý ngay là:

"Rệ t nguy hiệ m! Nệ u theo đúng luật thì tệ 31 tháng 12, 1974, Việ t nam cệng hoà sệ không còn đệ c dùng Quệ đệi giá việ n trệ nhệ p cệng đệ tài trệ bệ Quệ c phòng".

Nói trệ ng ra là không đệ c dùng tiệ n tệ Quệ đệi giá đệ trệ lệng cho quân đệi nệ a. Quân sệ Cệng hoà lúc đó là mệ t triệ u hai. Trong tình cệ nh này, kệ tệ đệ u 1975, cệ quan USAID đã nhệ m mệ t làm ngệ đệ Sài gòn không thi hành nhệ ng giệ i hệ n vệ kinh việ n, tệ c là cệ tiệ p tệ c lệ y tiệ nệ Quệ đệi giá đệ tài trệ Ngân sách Quệ c phòng. Nhệ ng nhệ thệ đệ c bao nhiêu lâu? Chệ c cũng chệ dăm bệ y tháng là bệ bệ i lệ !

Ngoài ra ông Nooter còn lệ u ý là có thệ phệ i cệ n tệ i mệ t luật sệ đệ biệ n hệ (cũng chệ là tệ m thệ i) cho Việ t nam cệng hoà trong trệng hệ p bệ nhóm phệ n chiệ n phát giác và công kích. Chệ a xong, khi chúng tôi vệ tệ i Sài gòn, tệng Murray lệ i cho biệ t thêm: sau quyệ t đệ nh trên, Quệ c hệ i còn đi thêm bệ c nệ a: Tệ ngày 31 tháng 12, 1974, VNCH sệ không còn đệ c dùng Quệ đệi giá cệ a việ n trệ nhệ p cệng đệ trệ lệng cho cệ nh sát nệ a. Lệ c lệng cệ nh sát lúc đó là 120.000 ngệ i.

Khi vệ hệ u, tệng Murray bình luệ n vệ vệ này trong Phúc trình cệ a ông: "Quệ c hệ i thì cệ m Cệ quan Việ n Trệ USAID tài trệ cho lệ c lệng cệ nh sát, ông Tệng Trệng Quệ c phòng thì cệ m luôn cệ chúng tôi (Cệ quan quệ c phòng DAO) tài trệ cho hệ ". (16).

Phệ i báo cáo nhệ ng tin tệ c bi đát này cho Tệng thệng Thiệ u là mệ t trong nhệ ng công việ c khó khăn nhệ t đệ i vệ i cá nhân chúng tôi trong quá trình làm việ c vệ i ông.

Nhìn vào việ nệ nh kinh tế , tài chính và quân sệ Miệ n Nam cuệ i năm 1974 nhệ nhìn vào chân trệ i tím. Nhệ ng đám mây đen đệ c đang ùn ùn kéo tệ i báo hiệ u cho mệ t cệ n bão tệ tệ xa xa.

Và nhệ vệ y, ta có thệ đệ t thêm mệ t câu hệ i khác: tệ năm 1976 Việ t nam cệng hoà sệ lệ y tiệ n đâu trệ lệng cho quân đệi và cệ nh sát? Sau 30 năm, tôi cũng chệ a tìm ra đệ c câu trệ lệ i. Khi không còn tiệ n trệ lệng, chệ c chệ còn mệ t giệ i pháp là giệ i ngũ?

Trên thệ c tệ , năm 1974 đã là năm quyệ t đệ nh sệ mệ nh cho Miệ n Nam Nam rệ i vệ y

### Chú thích:

- (1) Gerald Ford, Gerald D., A time to heal, trang 27-30.
- (2) Gerald Ford, Gerald D., A time to heal, trang 27-30.
- (3) Gerald Ford, Gerald D., A time to heal, trang 27-30.
- (4) Henry Kissinger, Ending the Vietnam war, trang 494; Geald Gerald Ford, Gerald Ford, Gerald D., A time to heal, trang 137.
- (5) Henry Kissinger, Ending the Vietnam war, trang 495.
- (6) Phệ ng vệ n tệng Murray, ngày 10-5-1985, và ngày 12-2-1986.
- (7) Phệ ng vệ n tệng Murray, ngày 12-2-1986.
- (8) Legro, Vietnam from cease-fire to capitulation, trang 80.
- (9) Cao Văn Viên, The Final Collapse, trang 54-55.
- (10) Trích trong "Vietnam at the Balance", Báo cáo đệ c biệ t cệ a Uệ ban chệ đệo đệng Cệng Hoà, Hệ Nghệ Việ n Hoa kệ , do James Cowin, trang 1-2.
- (11) Văn Tiệ n Dệng, Our great spring victory, trang 17-18.

## Khi Đệng Minh Tháo Chệy - Phệ n III - Chệệ ng 8: Khi Đệng Minh Tháo Chệy.

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguyệ n Tiệ n Hệ ng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 11:01

---

- (12) John E. Murray, Vietnam Report (Báo cáo cho Bộ Quốc phòng và Việt nam), trang 62-63.
- (13) John E. Murray, Vietnam Report, trang 91.
- (14) John E. Murray, Vietnam Report, trang 55.
- (15) Cao Văn Viên, The Final Collapse, trang 92.
- (16) John E. Murray, Vietnam Report, trang 92.

hệ t: Phệ n III - Chệệ ng 8, xem hệ p: [Phệ n III - Chệệ ng 9](#)